TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-7-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Hoàng Đức Cảnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 9, xã C, huyện T, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã C, huyện T, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã E, huyện P, tỉnh A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Hoàng Văn H trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố H ngày 28 tháng 12 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh tại thôn 9, xã C, huyện T, thành phố H. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong chi tiêu sinh hoạt gia đình, mặt

khác chị Nguyễn Thị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị H đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh và chị Nguyễn Thị H đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tháng 5 năm 2019 chị Nguyễn Thị H đã chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Hà và bà Nguyễn Thị Hoài ở thôn 9, xã E, huyện P, tỉnh A. Nay anh Hoàng Văn H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị H không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung, không vay ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 4 năm 2019, ngày 21 tháng 5 năm 2019 và đơn đề nghị ngày 17 tháng 6 năm 2019 bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn H vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh Hoàng Văn H ở thôn 9, xã C, huyện T, thành phố H. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Hoàng Văn H đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tháng 5 năm 2019 chị đã về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Hà và bà Nguyễn Thị Hoài ở thôn 9, xã E, huyện P, tỉnh A. Nay anh Hoàng Văn H có đơn khởi kiện xin ly hôn chị, chị Nguyễn Thị H đồng ý để Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh Hoàng Văn H. Chị Nguyễn Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Hoàng Văn H và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Hoàng Văn H không có tài sản chung, không vay ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn là anh Hoàng Văn H và bị đơn là chị Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147

của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Hoàng Văn H. Về hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H được ly hôn. Về con chung và tài sản chung: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H không có con chung, không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Nguyễn Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố H vào ngày 28 tháng 12 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay anh Hoàng Văn H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H khẳng định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Hoàng Văn H và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tài liệu xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H đã sống ly thân nhau từ tháng 9 ăm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H đã trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Cho anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H được ly hôn

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000562 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Hoàng Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố H
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã C, huyện T, thành phố H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền